

Số: /KH-STP

Tuyên Quang, ngày tháng 11 năm 2022

KẾ HOẠCH

Thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi tỉnh Tuyên Quang, giai đoạn 2021 - 2025

Thực hiện Quyết định số 423/QĐ-UBND ngày 30/6/2022 của UBND tỉnh phê duyệt Đề án thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi tỉnh Tuyên Quang, giai đoạn 2021 - 2030, định hướng đến năm 2030 (*viết tắt là Quyết định số 423/QĐ-UBND*); Kế hoạch số 127/KH-UBND ngày 05/7/2022 của UBND tỉnh thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi tỉnh Tuyên Quang, giai đoạn 2021 - 2025 (*viết tắt là Kế hoạch số 127/KH-UBND*), Sở Tư pháp xây dựng Kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi tỉnh Tuyên Quang, giai đoạn 2021 - 2025, như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp thuộc chức năng, nhiệm vụ của Ngành Tư pháp được giao tại Quyết định số 1719/QĐ-TTg ngày 14/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025 (*viết tắt là Chương trình*); Quyết định số 423/QĐ-UBND; Kế hoạch số 127/KH-UBND và Kế hoạch số 212/KH-UBND ngày 07/11/2022 của UBND tỉnh về phổ biến, giáo dục pháp luật và tuyên truyền, vận động đồng bào dân tộc thiểu số giai đoạn 2022 - 2025 trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

2. Yêu cầu

Triển khai Kế hoạch bảo đảm đúng tiến độ, hiệu quả, lồng ghép với việc thực hiện các nhiệm vụ chuyên môn của ngành, đơn vị; có sự phối hợp chặt chẽ với các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể, các phòng, đơn vị trong quá trình thực hiện.

II. NỘI DUNG, PHÂN CÔNG TRÁCH NHIỆM

1. Công tác xây dựng, kiểm tra, rà soát, hệ thống hoá văn bản quy phạm pháp luật

1.1. Tham gia ý kiến, thẩm định kịp thời, có chất lượng đối với các đề nghị xây dựng văn bản và dự thảo văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh có liên quan đến việc thực hiện Chương trình do các cơ quan, đơn vị gửi đến.

- *Đơn vị chủ trì:* Phòng Xây dựng, kiểm tra, thi hành pháp luật và phổ biến, giáo dục pháp luật.

- *Đơn vị phối hợp:* Các phòng, đơn vị có liên quan.

- *Thời gian thực hiện:* Theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và theo thời gian đề nghị của các cơ quan, đơn vị.

1.2. Phối hợp và thực hiện tự kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật do Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành có liên quan đến việc thực hiện Chương trình.

- *Đơn vị chủ trì:* Phòng Xây dựng, kiểm tra, thi hành pháp luật và phổ biến, giáo dục pháp luật.

- *Thời gian thực hiện:* Sau khi văn bản quy phạm pháp luật được ban hành.

1.3. Phối hợp với các cơ quan, đơn vị thực hiện rà soát các văn bản quy phạm pháp luật do Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành có liên quan đến việc thực hiện Chương trình; kiến nghị sửa đổi, bổ sung, thay thế, ban hành mới văn bản cho phù hợp với hệ thống pháp luật hiện hành.

- *Đơn vị chủ trì:* Phòng Xây dựng, kiểm tra, thi hành pháp luật và phổ biến, giáo dục pháp luật.

- *Thời gian thực hiện:* Thường xuyên.

2. Công tác phổ biến, giáo dục pháp luật và tuyên truyền, vận động đồng bào dân tộc thiểu số

2.1. Thực hiện nội dung số 2 “*Phổ biến, giáo dục pháp luật và tuyên truyền, vận động đồng bào dân tộc thiểu số*” thuộc Tiểu dự án 1 của Dự án 10 của Chương trình.

- *Đơn vị chủ trì:* Phòng Xây dựng, kiểm tra, thi hành pháp luật và phổ biến, giáo dục pháp luật.

- *Đơn vị phối hợp:* Các phòng, đơn vị có liên quan.

- *Thời gian thực hiện:* Từ năm 2022 đến năm 2025.

2.2. Phối hợp thực hiện Tiểu dự án 2 “Giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi” của Dự án 9 của Chương trình.

- *Đơn vị chủ trì:* Phòng Xây dựng, kiểm tra, thi hành pháp luật và phổ biến, giáo dục pháp luật.

- *Đơn vị phối hợp:* Các phòng, đơn vị có liên quan.

- *Thời gian thực hiện:* Từ năm 2022 đến năm 2025.

3. Thực hiện nội dung số 3 “Tăng cường, nâng cao khả năng tiếp cận và thụ hưởng hoạt động trợ giúp pháp lý chất lượng cho vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi” thuộc Tiểu dự án 1 của Dự án 10 của Chương trình.

- *Đơn vị chủ trì:* Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước.

- *Đơn vị phối hợp:* Thanh tra Sở; các phòng, đơn vị có liên quan.

- *Thời gian thực hiện:* Từ năm 2022 đến năm 2025.

4. Kiểm tra, sơ kết, tổng kết việc thực hiện Chương trình

4.1. Phối hợp kiểm tra việc thực hiện Chương trình

- *Đơn vị chủ trì:* Phòng Xây dựng, kiểm tra, thi hành pháp luật và phổ biến, giáo dục pháp luật; Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước.

- *Đơn vị phối hợp:* Các phòng, đơn vị có liên quan.

- *Thời gian thực hiện:* Từ năm 2022 đến năm 2025.

4.2. Sơ kết, tổng kết, đánh giá việc thực hiện các nhiệm vụ của Chương trình

- *Đơn vị chủ trì:* Phòng Xây dựng, kiểm tra, thi hành pháp luật và phổ biến, giáo dục pháp luật; Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước thực hiện theo lĩnh vực được phân công phụ trách và theo chỉ đạo của Lãnh đạo Sở, cơ quan cấp trên.

- *Đơn vị phối hợp:* Các phòng, đơn vị có liên quan.

- *Thời gian thực hiện:* Theo định kỳ và đột xuất.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Xây dựng, kiểm tra, thi hành pháp luật và phổ biến, giáo dục pháp luật chủ trì tham mưu ban hành Kế hoạch và tổ chức thực hiện các nhiệm vụ được giao tại mục 1 và mục 2 phần II Kế hoạch này. Hàng năm, căn cứ dự toán được giao, xây dựng trình Lãnh đạo Sở ban hành kế hoạch thực hiện nhiệm vụ thuộc lĩnh vực quản lý của Phòng; đồng thời xây dựng dự toán chi

tiết và sử dụng, thanh toán, quyết toán kinh phí thực hiện các nhiệm vụ được giao theo đúng quy định; phối hợp thực hiện kiểm tra, sơ kết, tổng kết việc thực hiện Chương trình; định kỳ hoặc đột xuất theo yêu cầu báo cáo kết quả thực hiện với Lãnh đạo Sở.

2. Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước ban hành Kế hoạch và tổ chức thực hiện các nhiệm vụ được giao tại mục 3 phần II Kế hoạch này; hằng năm xây dựng dự toán kinh phí thực hiện các nhiệm vụ được giao, gửi Văn phòng Sở tổng hợp đề trình cơ quan có thẩm quyền cấp kinh phí; xây dựng dự toán chi tiết để thực hiện, đồng thời quản lý, sử dụng, thanh toán, quyết toán kinh phí được giao theo đúng quy định; phối hợp thực hiện kiểm tra, sơ kết, tổng kết việc thực hiện Chương trình; định kỳ hoặc đột xuất báo cáo kết quả thực hiện với Lãnh đạo Sở.

3. Thanh tra Sở tham mưu giúp Lãnh đạo Sở theo dõi, đôn đốc việc thực hiện nhiệm vụ tại mục 3 phần II Kế hoạch này; phối hợp với các phòng, đơn vị theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện Kế hoạch này.

4. Văn phòng Sở tham mưu giúp Lãnh đạo Sở theo dõi, đôn đốc việc thực hiện Kế hoạch này; hằng năm, trên cơ sở chỉ đạo của UBND tỉnh, hướng dẫn của Ban Dân tộc và cơ quan liên quan để tham mưu với Lãnh đạo Sở chỉ đạo việc xây dựng dự toán kinh phí, tổng hợp dự toán kinh phí để trình cơ quan có thẩm quyền cấp kinh phí thực hiện Chương trình; tham mưu phân bổ kinh phí được cấp để thực hiện các nhiệm vụ được giao; theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc quản lý, sử dụng, thanh toán, quyết toán kinh phí thực hiện theo quy định của pháp luật.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi tỉnh Tuyên Quang, giai đoạn 2021 - 2025./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (báo cáo);
- Ban Dân tộc tỉnh (theo dõi);
- Giám đốc Sở;
- Các PGĐ Sở;
- Các phòng, đơn vị, TT;
- Trang TTĐT (đăng tải);
- Lưu: VT, XDKTTHPL&PBGDPL (VTM.Hiền).

GIÁM ĐỐC

Nguyễn Thị Thược